



**DIỄN NGÔN TỰ SỰ CỦA G.GENETTE-
MỘT CÔNG TRÌNH LÝ LUẬN TIỂU THUYẾT ĐỘC ĐÁO**

Nguyễn Mạnh Quỳnh¹ (dịch)

Ngày nhận bài: 11/4/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2024

Lời người dịch: Gérard Genette (1930-2018), nhà lý luận văn học hàng đầu người Pháp từng rất nổi tiếng ở phương Tây. Lý thuyết tự sự của ông đã gây được sự chú ý của giới nghiên cứu trong nước song còn ít nhiều dè dặt và cho đến nay, dường như vẫn chưa có một công trình nào của Genette được dịch ra tiếng Việt một cách hoàn chỉnh, trong số đó có *Diễn ngôn tự sự* (Narrative discourse). Bản dịch tiếng Anh của cuốn sách (Jane Lewin dịch) được xuất bản lần đầu năm 1980. Jonathan Culler (sinh năm 1944) – giáo sư Lý luận văn học so sánh, Đại học Cornell (Mỹ) – đã viết lời giới thiệu với tinh thần ngưỡng mộ và sự thần phục đặc biệt. Chúng tôi dịch bài viết này với mong muốn tiếp tục giới thiệu một góc nhìn của các học giả Âu - Mỹ về một công trình rất nên tham khảo đối với những ai quan tâm đến lĩnh vực Tự sự học². Nhan đề do người dịch tự đặt.

Bất cứ ai bắt đầu nghiên cứu tiểu thuyết đều gặp phải những thuật ngữ như *điểm nhìn*, *hồi cố*, *người kể toàn tri*, *trần thuật ở ngôi thứ ba*... Người ta không thể mô tả kỹ thuật của một cuốn tiểu thuyết mà không có những thuật ngữ như vậy, cũng như không thể mô tả hoạt động của một chiếc ô tô mà không có những từ vựng kỹ thuật thích hợp. Nhưng trong khi một người muốn tìm hiểu về ô tô sẽ không gặp khó khăn gì khi tìm sách hướng dẫn, thì không có công việc nào có thể so sánh được đối với người nghiên cứu văn học. Những khái niệm cơ bản này đã được phát triển theo cách riêng lẻ, nhất thời, và, nghịch lý thay, mặc dù chúng được cho là đã xác định tất cả các yếu tố khác nhau và những kỹ thuật có thể có của tiểu thuyết, nhưng chúng lại không được kết hợp với nhau một cách có hệ thống. Ngay cả cuốn *The Rhetoric of Fiction* (Tu từ học tiểu thuyết) của Wayne Booth, vốn cho thấy những ai đọc công trình này sẽ lĩnh hội được rất nhiều điều, thì vẫn chủ yếu chỉ giới hạn ở các vấn đề về phối cảnh và điểm nhìn trần thuật. Chưa có cuộc khảo sát nào mang tính toàn diện cả.

Diễn ngôn tự sự của Gerard Genette rất độc đáo vì nó đáp ứng nhu cầu về một lý thuyết tự sự có hệ thống. Yêu cầu chúng ta với nỗ lực cao nhất nhằm xác định, đặt tên và minh họa các thành phần cơ bản và kỹ thuật kể chuyện, nó sẽ chứng tỏ những thành phần cơ bản, những kỹ thuật ấy không thể thiếu đối với những ai nghiên cứu tiểu thuyết- những người không chỉ tìm thấy trong đó những thuật ngữ để mô tả những gì họ cảm nhận được trong tiểu thuyết, mà còn được biết về sự tồn tại của các thủ pháp hư cấu mà trước đây họ đã không chú ý đến và những tác động mà họ chưa bao giờ có thể đi sâu tìm hiểu được. Mọi độc giả của Genette sẽ thấy rằng ông đã trở thành một nhà phân tích tiểu thuyết sắc sảo và sâu sắc hơn những người đi trước.

Tuy nhiên, đây cũng là một công trình quan trọng đối với những ai quan tâm đến lý thuyết tự sự, vì nó là một trong những thành tựu trọng tâm của cái được gọi là “chủ nghĩa cấu trúc”.

¹ Trường Đại học Hoa Lư.

² Tham khảo thêm: Nguyễn Mạnh Quỳnh - *Những luận điểm cơ bản trong “Diễn ngôn tự sự” của G. Genette*- Tạp chí khoa học số 5 (2006), Trường ĐHSP Hà Nội. (ND)



Nghiên cứu cấu trúc luận về văn học gắn liền với tên tuổi của Roland Barthes, Tzvetan Todorov, Gérard Genette và những người khác, họ không tìm cách thông diễn văn học, mà tìm hiểu các cấu trúc và công cụ của nó. Hướng nghiên cứu này, như được xác định trong *Critique et verité* (Phê bình và sự thật) của Barthes và “*Poétique*” (Thi pháp học) của Todorov trong *Qu'est-ce que le structuralisme?* (Chủ nghĩa cấu trúc là gì?), là phát triển một kiểu thi pháp học gắn liền với văn chương, cũng như ngôn ngữ học đại diện cho ngôn ngữ, và do đó, sẽ không tìm cách giải thích ý nghĩa của các tác phẩm riêng lẻ, nhưng sẽ cố gắng làm rõ hệ thống các hình tượng và quy ước giúp các tác phẩm có hình thức và ý nghĩa như chúng mong muốn³. Các nhà cấu trúc luận dành sự quan tâm đáng kể đến cấu trúc cốt truyện, hay “ngữ pháp” của cốt truyện, như Todorov đã đề xuất trong *Grammaire du Decameron* (Ngữ pháp của Decameron) của ông, và về cách thức tổ chức các loại chi tiết khác nhau trong một cuốn tiểu thuyết để tạo ra hiệu ứng hồi hộp, nhân vật, chuỗi cốt truyện, các mô hình chủ đề và các khuôn hình biểu trưng.⁴ Mặc dù *Diễn ngôn tự sự* không trực tiếp kết hợp cả hai nghiên cứu này, song, nó là trung tâm của hoạt động nghiên cứu tự sự, vì trong nỗ lực xác định các dạng thức và hình thái của diễn ngôn tự sự, Genette phải giải quyết tất cả các mối quan hệ phức tạp giữa truyện kể (narrative) và câu chuyện mà nó kể (story)⁵. Các cấu trúc và mã văn bản mà Barthes và Todorov nghiên cứu phải được tiếp thu và tổ chức bằng một truyện kể; hoạt động này là nội dung trọng tâm trong nghiên cứu của Genette.

Nhưng nếu *Diễn ngôn tự sự* là đỉnh cao của công trình mang tính cấu trúc luận về tự sự và thể hiện một niềm vui kiểu Gallic trong những cuộc phiêu lưu của tư tưởng, theo sự phong phú về mặt thuật ngữ của nó, thì công trình này cũng hoàn toàn xuyên thông với các cuộc thảo luận về tự sự Anh-Mỹ mà nó trích dẫn, sử dụng, và đôi khi là bác bỏ. Đây không phải là công việc nhỏ lẻ mà là một nghiên cứu lý thuyết dựa trên một cơ sở rộng mở.

Tuy nhiên, nó cũng là - và điều này chắc chắn còn đáng ngạc nhiên hơn - một nghiên cứu đáng chú ý về cuốn tiểu thuyết *A la recherche du temps perdu* (Đi tìm thời gian đã mất) của Proust. Có vẻ như Genette đã quyết vạch trần những phát biểu không đáng tin cậy của những ai hoài nghi cho rằng, việc phân tích cấu trúc của truyện kể chỉ phù hợp với những truyện đơn giản nhất, như những truyện dân gian, và, với một hành động dũng cảm, ông đã chọn đối tượng nghiên cứu của mình là một trong những truyện kể phức tạp, tinh tế và có nhiều liên quan nhất. Nhưng thực chất đây không phải là hành động táo bạo có tính đột xuất. Genette từ lâu đã quan tâm đến Proust, với ba tập trong bộ *Những hình thái* (The Figures) của ông⁶. *Diễn ngôn tự sự* là công trình được rút ra từ đó và chứa cả ba bài tiểu luận khác về tác phẩm của Proust.

Khi dồn trọng tâm vào Proust, những quan niệm phê bình thường thấy đòi hỏi chúng ta phải lựa chọn một trong hai cách nhìn nhận nghiên cứu của Genette: thứ nhất là, mục tiêu thực sự của ông là phát triển một loại lý thuyết tự sự và cuốn tiểu thuyết vĩ đại của Proust chỉ đơn giản được sử dụng như một nguồn minh họa; thứ hai là, vấn đề lý thuyết chỉ đơn giản là một

³ Xem Jonathan Culler: *Structuralist Poetics: Structuralism, Linguistics, and the Study of Literature* (Thi pháp cấu trúc: Chủ nghĩa cấu trúc, Ngôn ngữ học và Nghiên cứu Văn học), Ithaca, N.Y. Nhà xuất bản Đại học Cornell, 1975) (chú thích của Jonathan Culler).

⁴ Xem Roland Barthes, *S/Z* (New York: Hal và Wang, 1974) và Tzvetan Todorov: *The Poetics of Prose* (Thơ văn xuôi) Ithaca, N.Y. Nhà xuất bản Đại học Cornell; London: Blackwell, 1977). (chú thích của Jonathan Culler)

⁵ Theo quan điểm của Genette, *narrative* (tiếng Pháp là *récit*, trong văn bản của Genette, nó tương đương với *narrative* của tiếng Anh – theo Jane Lewin, sdd, tr.25) bao hàm nội dung của 3 thuật ngữ mà tiếng Việt thường dùng là: *trần thuật/tự sự*, *câu chuyện*, *truyện kể* (với tư cách là một diễn ngôn) và tùy từng tình huống có thể hiểu theo một trong các nghĩa đó. Trong sách này, đôi chỗ ông còn dùng cụm từ “the first narrative” gần tương ứng với *story* - *câu chuyện* và “the second narrative” với ý nghĩa là *narrative* (truyện/truyện kể), chưa kể các thuật ngữ được mượn từ tự sự học điện ảnh như *diegesis* đôi khi được dùng theo nghĩa gần tương tự *story* (tiếng Anh), *histoire* (tiếng Pháp)- (ND).

⁶ *Những Hình thái* (Paris: Seuil, 1966), *Những Hình thái II* (1969), *Những Hình thái III* (1972). Ngoài ba cuộc thảo luận khác về Proust (mỗi tập một bài), các tuyển tập này còn có các bài tiểu luận đề cập đến Stendhal, Flaubert, Robbe-Grillet, Barthes, các nhà thơ baroque và nhiều vấn đề khác nhau về lý thuyết văn học và tư tưởng. Gần đây hơn, Genette đã xuất bản cuốn sách đồ sộ của mình *Mimologiques* (Đọc bạch), (Seuil, 1976), một nghiên cứu về các văn bản qua các thời đại, đã phủ nhận bản chất độc đoán của ký hiệu ngôn ngữ) (chú thích của Jonathan Culler).

cuộc trao đổi về phương pháp luận được biện minh, trong chừng mực mà nó dẫn đến sự cảm nhận tốt hơn về *Đi tìm thời gian đã mất*. Trong *Lời nói đầu*, Genette hoàn toàn đứng đắn khi từ chối lựa chọn giữa hai cách nhìn nhận này, nhưng điều đó không có nghĩa là công trình của ông nên được coi là một cái gì đó mang tính thỏa hiệp, không phải với cái này hay cái kia. Ngược lại, nó là một ví dụ cực đoan và khác thường của mỗi loại đó. Một mặt, việc sử dụng Proust rất nhiều đã mang lại cho chính nó sức mạnh lý thuyết to lớn, vì nó buộc phải tính đến tất cả sự phức tạp trong truyện kể của Proust. Đây không chỉ là một thử nghiệm nghiêm ngặt về các phạm trù, mà chắc chắn sẽ dẫn đến việc phát hiện ra những khác biệt mới, công trình của Genette còn liên tục phải đối mặt với những thứ bất thường và còn phải cho thấy chúng bất thường như thế nào. Mặt khác, việc Genette đang cố gắng xây dựng một hình thái lý thuyết tự sự trong nghiên cứu về Proust đã mang lại cho ông một lợi thế nổi bật so với những nhà lý luận - phê bình khác về *Đi tìm*. Ông không cần phải vội đưa ra cách giải thích theo chủ đề cho mọi sự việc, quyết định đầu là nhân quan của Proust về cuộc sống, quan niệm của tác giả về nghệ thuật. Ông tập trung vào sự lạ lùng trong diễn ngôn của Proust, liên tục chỉ ra cách xây dựng cuốn tiểu thuyết này kỳ đặc đến mức nào. Bị thôi thúc bởi quan điểm đặc biệt của mình nhằm đặt nghi vấn về những điều thường vẫn được coi là đương nhiên, ông liên tục cung cấp cho chúng ta những khía cạnh mà chúng ta chưa biết về cuốn sách và đạt được cái mà hầu hết các nhà diễn giải khác không làm được: ông dẫn chúng ta trải nghiệm sự kỳ thú của văn bản truyện kể.

Vì phần trình bày của Genette và bản dịch của Jane Lewin rõ ràng một cách đáng ngưỡng mộ nên không cần thiết phải lược thuật lập luận của cuốn sách nữa; và người ta có thể giới thiệu nó một cách đơn giản bằng cách chỉ ra một số lĩnh vực quan tâm chính.

Điểm nhìn (point of view): Một đề xuất quan trọng và độc đáo dựa trên quan điểm truyền thống. Genette cho rằng, hầu hết các nhà lý luận đã không phân biệt chính xác giữa *ngữ thức* (mood) và *ngữ thái* (voice), nghĩa là giữa câu hỏi: *Ai là nhân vật có điểm nhìn định hướng góc nhìn trần thuật?* và câu hỏi rất khác: *Ai là người kể chuyện?* Do đó, nếu một câu chuyện được kể từ điểm nhìn của một nhân vật cụ thể (hoặc, theo cách nói của Genette, hội tụ vào nhân vật đó), thì xuất hiện câu hỏi rằng, liệu nhân vật này có phải là người kể chuyện kể ở ngôi thứ nhất hay không, hay liệu có phải người kể chuyện là ai đó khác (đang) kể về anh ta ở ngôi thứ ba hay không? Đây không phải là vấn đề về điểm nhìn, vốn đồng nhất trong cả hai trường hợp, mà là vấn đề về *ngữ thái*. Và ngược lại, trong cái được gọi theo truyền thống là *trần thuật ngôi thứ nhất*, thì điểm nhìn có thể khác nhau, tùy thuộc vào việc các sự kiện được tập trung thông qua ý thức của người kể chuyện tại thời điểm kể chuyện hay thông qua ý thức của anh ta tại một thời điểm trong quá khứ, khi các sự kiện đó đã diễn ra. Việc nhấn mạnh vào sự khác biệt giữa *sự kể* (narration) và *hội tụ điểm* (focalization) là một sửa đổi lớn về lý thuyết điểm nhìn.

Hội tụ (focalization). Khái niệm hội tụ trần thuật dẫn đến một số vấn đề thú vị, theo đúng nghĩa của từ này. Nhà lý luận Mieke Bal⁷ đã lập luận một cách thuyết phục rằng, Genette sử dụng *sự hội tụ* để bao quát hai trường hợp khác nhau đến mức coi chúng như những biến thể của cùng một hiện tượng thì đã làm suy yếu một khái niệm mới mẻ quan trọng của ông⁸. Trong cái mà Genette gọi là *nội hội tụ*, nghĩa là truyện kể tiêu điểm hoá *thông qua* ý thức của một nhân vật, trong khi *ngoại hội tụ* lại là một điều gì đó hoàn toàn khác: truyện kể được tiêu điểm hoá vào một nhân vật chứ không phải thông qua (ý thức) của anh ta. Ví dụ, trong cuốn *"The Killers"* (*Những kẻ giết người*) của Hemingway hay trong các tiểu thuyết của Dashiell Hammett, chúng ta (chỉ) được biết các nhân vật làm gì, chứ không hề biết được họ nghĩ gì hay nhìn thấy gì. Việc coi sự vắng mặt của sự hội tụ này như là một kiểu hội tụ khác sẽ làm giảm độ chính xác của khái niệm. Mieke Bal đã đề xuất những sửa đổi để giải quyết những vấn đề lý thuyết mới mà Genette đưa ra, và Genette có vẻ khá vui vẻ chấp nhận những sửa đổi. Như ông nói trong *Lời bạt* về cuốn

⁷ Giáo sư lý luận văn học tại Đại học Amsterdam - Hà Lan- (ND)

⁸ Mieke Bal, *Narration et focalization* (Sự kể và tụ điểm hoá), Poettque, 29 (tháng 2 năm 1977), 107-127 (chú thích của Jonathan Culler)

sách, rằng, bản chất của thi pháp học là một công trình tích lũy và tiến bộ, để đảm bảo rằng một ngày nào đó, các công thức của ông sẽ bị vứt vào sọt rác; nếu điều này xảy ra, thì chắc chắn là do những công thức ấy đã truyền cảm hứng cho những cái tiến.

Sự nhắc lại. Nỗ lực của Genette nhằm hướng đến sự toàn thể, trong khi những người khác lại tiến hành theo từng bộ phận, (điều này) đôi khi dẫn đến việc phát hiện ra các chủ đề chưa được thảo luận nhiều, mà thật ra lại cực kỳ quan trọng trong nghiên cứu. Xem xét các mối quan hệ có thể có giữa thời gian của câu chuyện (time of story) hoặc của cốt truyện (plot) và thời gian của truyện kể (time of the narrative), ông xác định rằng, chúng có thể được phân loại theo *trật tự* (order): các sự kiện xảy ra theo trật tự này nhưng được kể lại theo trật tự khác; *tốc độ* hoặc *thời lưu* (duration): câu chuyện dành không gian đáng kể cho một trải nghiệm nhất thời và sau đó nhảy qua hoặc tóm tắt nhanh chóng một số năm; và *tần suất* (frequency): câu chuyện có thể kể lại nhiều lần một sự kiện chỉ xảy ra một lần hoặc có thể kể lại một lần những gì đã xảy ra thường xuyên. Giờ đây, trật tự và nhịp điệu đã được các nhà nghiên cứu truyện kể nhận biết rõ ràng rằng: cái trước bao gồm các khái niệm như *đảo thuật* (flashback), *dự thuật* (foreshadowing), hoặc *bắt đầu từ giữa* (medias res), còn cái sau bao gồm các khái niệm như *hoạt cảnh* (scene) và *lược thuật* (summary). Nhưng vấn đề tần suất lại hiếm khi được thảo luận, mặc dù nó thực ra lại là một chủ đề chính yếu. Sự lặp lại, một dạng tần suất phổ biến, đã nổi lên như một kỹ thuật trung tâm trong một số tiểu thuyết tiên phong, và cái mà Genette gọi là *sự nhắc lại* (iterative), trong đó, truyện kể về một khi điều gì đó xảy ra thường xuyên, hóa ra lại có nhiều chức năng quan trọng. Tất nhiên, Proust thiên nhiều về phương thức lặp lại, nhưng ông cũng sử dụng một hình thức hấp dẫn mà Genette gọi là *giả lặp lại* (pseudo-iterative): đó là khi tiểu thuyết thuật lại một điều gì đó đã xảy ra lặp đi lặp lại, một sự kiện mà chính vì sự đặc biệt của nó khiến nó có vẻ kỳ dị (đến mức) không thể phủ nhận. Vì vậy, trong đoạn truyện dài về những gì xảy ra vào Chủ nhật hàng tuần ở Combray có chèn vào những cuộc trò chuyện kéo dài mà khó có thể lặp lại hàng tuần. Dạng thức này tạo ra những hiệu ứng kể lạ lẫm chưa được từng được xem xét; chúng ta hiểu thêm về những hiệu ứng ấy nhờ những khám phá mang tính tiên phong của Genette về sự lặp lại.

Bình thường và dị thường. Xác định của Genette về các hình thái tần suất đưa đến kết quả là tạo ra sự dị thường (do đó được gọi là "giả lặp lại") đặc trưng cho mô thức kể chuyện của Proust. Giờ đây người ta có thể mong chờ phương thức kể dựa trên các ví dụ của Proust sẽ tác hành theo một cách khác, để biến những kỹ thuật kỳ lạ của Proust trở thành thông thường; nhưng với mỗi phạm trù chính – *thời thái* (tense), *ngữ thức* (mood) và *ngữ thái* (voice) – những thứ là điển hình của lối kể chuyện Proust – lại bị hệ thống của sự phân cấp coi là dị thường. Thảo luận về *ngữ thái*, Genette kết luận rằng, sự di chuyển từ cấp độ trần thuật này sang cấp độ trần thuật khác ở Proust thường bị nhầm lẫn và bị chi phối bởi những sự vượt quá. Với trường hợp *ngữ thức*, Proust không chỉ tỏ ra “không thể chấp nhận được” sự khác biệt cơ bản giữa *mimesis* (diễn tả lời nói - ND) và *diegesis* (mô tả những cái không phải là lời nói, như hành động chẳng hạn - ND), mà “tính đa hình” của ông còn là một vụ *scandal* đối với hệ thống điểm nhìn trần thuật. Những khi chúng ta đang cùng Marcel Proust nhìn qua một ô cửa sổ hoặc một lỗ khóa và nhận biết được chỉ những hành vi mà ông có thể nhìn thấy, chúng ta sẽ còn được biết suy nghĩ của các nhân vật mà ta đang quan sát. Theo nhiều cách khác nhau, như Genette nói, “Proust đã làm đảo lộn toàn bộ logic của mô tả trần thuật”.

Đây có vẻ là một kết luận kỳ lạ cần làm rõ, là vì so với các tiểu thuyết gia gần đây hơn, Proust dường như rất quyết tâm tái hiện thế giới và trải nghiệm của con người về nó. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu Proust luôn có thể bị xem là vi phạm hệ thống một cách hiển nhiên, thì điều này là do các phạm trù mô tả diễn ngôn tự sự, trên thực tế, đều dựa trên cái mà chúng ta có thể gọi một cách đơn giản là mô hình của thế giới thực. Theo mô hình này, các sự kiện nhất thiết phải diễn ra theo một thứ tự cụ thể và theo số lần xác định. Một người kể có những loại thông tin nhất định về các sự kiện và thiếu những loại thông tin khác. Anh ta hoặc đã trải qua chúng, hoặc không, và nói chung, anh ta có mối quan hệ rõ ràng với những sự kiện mà anh ta kể lại. Dù mô hình này có đúng đến đâu đi nữa, thì cũng không có gì có thể ngăn cản các truyện kể vi phạm nó

và tạo ra những văn bản chứa đựng những cách kết hợp bất khả thi. Một câu như "*Tôi đã nhìn thấy George thò tay vào chiếc cặp của anh ấy để lấy thứ gì đó, trong khi anh ấy nghĩ xem liệu tối hôm đó anh ấy có ăn thịt cừu hay không*" khẳng định sự kết hợp giữa hiểu biết và cái không thể biết mà ngoài đời khó có thể xảy ra, nhưng tiểu thuyết thì lại thường tạo ra những sự kết hợp như vậy, mặc dù hiếm khi chỉ trong khoảng một câu văn. Có thể các truyện kể rất hay tỏ ra là bất quy tắc, bởi vì các mô hình phương thức tự sự của chúng ta vẫn luôn dựa trên các mô hình thực tế.

Nhưng cũng có thể công trình của Genette là bằng chứng cho sức mạnh của cái bên lề, cái bổ sung, cái ngoại lệ. Các phạm trù của ông cứ như thể là được thiết kế đặc biệt, nhằm khẳng định những kỹ thuật nổi bật nhất của Proust là dị thường, để theo một nghĩa nào đó, những hiện tượng bên lề này, những ngoại lệ này trên thực tế đã xác định các chuẩn mực; những trường hợp mà hệ thống dường như gạt sang một bên, thì trên thực tế, lại rất quan trọng đối với nó. Để giải thích cho logic trái nghịch này, nghiên cứu của Genette giao kết với khuynh hướng lý thuyết thú vị nhất của cái mà ngày nay được gọi là *chủ nghĩa hậu cấu trúc* (post-structuralism): Nghiên cứu của Jacques Derrida về logic của tính bên lề hoặc tính bổ sung luôn hoạt động trong các sơ đồ diễn giải của chúng ta⁹. Dù người ta có tích cực theo đuổi những vấn đề này hay không thì *Diễn ngôn tự sự* của Genette vẫn là một công trình đầy tính khiêu khích, đồng thời là một công cụ không thể thiếu đối với những người nghiên cứu truyện kể.

Ithaca, New York
JONATHAN CULLER

⁹ Xem *Of Grammatology* (Về văn phạm học) của Derrida (Baltimore: Nhà xuất bản Đại học Johns Hopkins – 1977) (chú thích của Jonathan Culler)

